

CẦN THƠ, ngày 14 tháng 7 năm 1992

ĐƠN KHIẾU NẠI XIN TÁI PHÒNG VẤN

KÍNH GỌI : ÔNG GIÁM ĐỐC
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
127 PANJAHUM BUILDING , 9th FLOOR
SATHORN TAIROAD
BANGKOK 10120 THAILAND

Kính thưa Ông Giám Đốc ,

Tôi tên là LÊ VĂN TRẦN , sinh ngày 25 - 4 - 1947 , hiện ngụ tại nhà số 218/19 A , đường Trần Hưng Đạo , Thành phố Cần Thơ Xin trình bày cùng Ông Giám Đốc sự việc như sau :

Ngày 9 - 7 - 1992 , tôi và gia đình gồm 05 người được gọi phỏng vấn theo danh sách H.16 - 161 tại số 184 Bis Nguyễn thị Minh Khai , Thành phố Hồ Chí Minh .

Quan chức Hoa Kỳ mà tôi không rõ tên họ , sau khi hỏi hai vấn đề hộ tịch và hộ khẩu của Lê Minh Trường và Lê Trần Hương Thủy cũng gọi là Nguyễn Minh Hương Thủy , đã kết luận từ chối toàn bộ gia đình tôi không được định cư ở Hoa Kỳ theo diện HO . Lý do : Hồ sơ đầy đủ nhưng không rõ ràng . Liên lúc đó , tôi có xin giải thích thêm , nhưng Ông bảo " Không có thì giờ , có gì cứ khiếu nại theo địa chỉ đã ghi " .

Nay tôi làm đơn khiếu nại và kèm theo giấy tờ , hình ảnh bổ sung gởi đến Ông Giám Đốc để xin Ông vui lòng cứu xét và cho tôi được tái phỏng vấn . Đây là trường hợp oan ức thật đau đớn của tôi , vì chưa được nói hết ý , chưa được chứng minh giấy tờ , hình ảnh .

1/ Trường hợp của Hương Thủy quan chức phỏng vấn hỏi tôi :

a) Tại sao trong hộ khẩu cũ của Công an không có tên Lê Trần Hương Thủy , mà chỉ có tên Nguyễn Minh Hương Thủy ?

- Tôi trả lời : Hai tên này chỉ là của một người , đó là Lê Trần Hương Thủy , là con tôi . Tôi có trình ngay cho Ông khai sanh chính hợp lệ và bản Quyết định điều chỉnh tên của con tôi (đính kèm khai sanh và Quyết định điều chỉnh) . Nay tôi xin đính kèm thêm giấy ra viện lúc vợ tôi sanh con Lê Trần Hương Thủy được cấp vào năm 1976 và giải thích rõ thêm như sau :

Giải thích thêm : Khi khai hộ khẩu , chủ hộ 218/25 khai làm tên Nguyễn Minh Hương Thủy là tên gọi ở nhà , thay vì phải khai tên : Lê Trần Hương Thủy theo đúng khai sanh (người Việt Nam thường có hai tên , một tên gọi ở nhà và một tên trong khai sanh) . Để có sự thống nhất , nên năm 1985 và 1987 , gia đình tôi có làm đơn xin xác nhận và điều chỉnh tên Nguyễn Minh Hương Thủy thành Lê Trần Hương Thủy cho hợp với khai sanh . Với Quyết định trên , tôi đã

xin điều chỉnh hộ khẩu đang sử dụng, vì vậy nên trong hộ khẩu gia đình tôi đã có ghi đủ hai tên của con tôi, còn hộ khẩu cũ: 218/25 tôi không sử dụng và do Công an giữ mà họ không điều chỉnh trong đó (xin xem và đối chiếu văn bản đính kèm số: 1, 2, 3, 5, 14)

- b) Tại sao trong mục "quan hệ với chủ hộ" Hương Huyền ghi là "cháu ngoại" còn Hương Thủy và Minh Trường chỉ ghi là "cháu"?

Trả lời: Việc ghi hộ khẩu và quản lý đều do Công an đảm trách. Sự không đầy đủ này do Cơ quan chức năng làm, riêng chúng tôi không có ý làm khác

Giải thích thêm: Trong đơn xin nhập hộ khẩu cho Minh Trường chủ hộ có khai là "cháu ngoại" nhưng trong hộ khẩu chỉ ghi là "cháu" xin (xem và đối chiếu bản đơn nhập hộ khẩu và hộ khẩu số: 0217 nơi mục hồ sơ đính kèm số 2 và số 7).

Sự thật cả ba cháu: Hương Huyền, Hương Thủy, và Minh Trường đều là con của chúng tôi, và đều là cháu ngoại của bà Phạm thị Bảy (xin xem hồ sơ đính kèm số 5 và số 14)

- 2/ Về trường hợp của Minh Trường, quan chức hỏi:

- a) Tại sao chồng bị bắt cải tạo về nhà năm 1980 mà có con năm 1979?

- Vào năm 1978, vợ tôi bị mổ cắt ống dẫn trứng không còn khả năng sinh con mà chúng tôi chỉ có hai con gái, theo phong tục người Việt Nam chúng tôi, cần có con trai để nối dòng. Năm 1979, khi biết có một trẻ sơ sinh bị bỏ trong Bệnh viện Cần Thơ, không ai nhận, vợ tôi xin đem về làm con với lòng nhân đạo và hợp với lòng mong muốn của chúng tôi, là có một đứa con trai như vừa nói trên.

Xin nói thêm vết mổ còn trên người của vợ tôi.

- b) Tại sao không có giấy tờ cho con của người mẹ?

Trả lời: Vì đứa trẻ bị mẹ bỏ trong Bệnh viện sau khi sinh nên không có giấy cho con.

Giải thích thêm: Việc bỏ con tại Bệnh viện là việc rất thông thường tại Việt Nam, trong trường hợp này Bệnh viện sẵn sàng cho trẻ sơ sinh đó cho bất cứ người nào muốn nhận và nuôi dưỡng. Nếu cuối cùng không có ai xin nhận, thì Bệnh viện sẽ đưa vào Cơ nhi viện của Nhà nước.

- c) Tại sao không có giấy ra Tòa án làm khai sinh?

Giải thích thêm: Với sự chỉ dẫn của nhân viên hộ tịch Phường, lúc đó vợ tôi đã yêu cầu Bệnh viện cấp giấy chứng nhận để làm khai sinh. Bệnh viện đã cấp giấy theo tên mà bà mẹ đứa bé khai lúc mới vào viện. Vợ tôi đã nhờ làm đơn xin cấp khai sinh cho đứa trẻ là con ruột của mình (xin xem hồ sơ đính kèm số 9) và được Ủy viên hộ tịch của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh cấp khai sinh cho bé tên là Lê Minh Trường là con trai của vợ chồng tôi (xin xem nơi mục hồ sơ đính kèm số 8).

Đối với tổ chức hành chính vào những năm 1975 thì Ủy viên hộ tịch của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh có thẩm quyền như một Tòa án để làm khai sinh. Vì vậy khai sinh được lập do Ủy viên hộ tịch của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh thì không cần phải ra Tòa làm khai sinh.

d) Tại sao năm 1990 mới tách hộ cho Minh Trường ?

Sau năm 1975 vợ con tôi ở chung với mẹ vợ tôi tại hộ 218/25 . Đến tháng 5 /1980 , từ trại cải tạo trở về, tôi có làm một căn nhà nhỏ sát bên cạnh nhà 218/25 để làm nghề thợ mộc, hai nhà kề dít nhau bước ra nhà sau là qua nhà kia . Mãi đến năm 1989, tôi mới được phép tách hộ . Vì thuê người làm giấy tờ nên sót tên của Minh Trường . Trong thời điểm đó, việc làm hộ khẩu rất khó khăn nên không thể bổ sung liền . Vả lại, gia đình chúng tôi cũng không có đủ tài chánh để thuê người làm hồ sơ lần thứ hai, để bổ túc thêm tên của Trường vào hộ khẩu . Chúng tôi nghĩ rằng làm được hộ khẩu là quý lắm rồi, quan trọng là đối với người lớn, còn tên của đứa trẻ không cần thiết nó còn quá nhỏ , tên ở hộ khẩu nào cũng được, miễn sống và ăn chung với nhau là tốt . Đến năm 1990 tôi mới tiếp tục xin tách hộ con Trường qua hộ nhà chúng tôi cho trọn vẹn gia đình .

Thưa Ông Giám Đốc ,

Ngoài những lý do trên tôi thỉnh cầu Ông Giám Đốc tái cứu xét thêm các yếu tố sau đây của hồ sơ tôi vì :

- 1/ Những hồ sơ phỏng vấn của tôi ngày 9-7-1992 gồm 05 người cũng là giấy tờ mà tôi đã nộp ở văn phòng ODP Thái Lan vào năm 1984 cũng có 05 người, cùng tên họ và hình ảnh không có sự thay đổi (đính kèm giấy báo bổ túc hồ sơ IV : 115.322 ngày 27-9-1985 ^(số 10)) Trong hồ sơ bổ túc năm 1985 chúng tôi có gởi theo đơn xác nhận hai tên Nguyễn Minh Nguyệt Hương và Phạm Nguyệt Hương là một , đồng thời cũng có xác nhận tên con tôi Nguyễn Minh Hương Thủy và Lê Trần Hương Thủy là một người (xin xem hồ sơ đính kèm số 13)

Điều này chứng tỏ một lần nữa chúng tôi không có ý gian dối gán ghép con để đi cùng như quan chức phỏng vấn đã nghĩ .

- 2/ Sự lẫn lộn, thiếu sót về giấy tờ hộ tịch và hộ khẩu không do tôi chủ tâm làm, mà do sự thiếu sót của các viên chức Nhà nước Cộng sản Việt Nam gây ra cho tôi . Tôi chỉ là một nạn nhân, vì thời gian đó tôi còn ở trong trại cải tạo . Khi được trở về, tôi đã xin điều chỉnh những giấy tờ tôi giữ còn hộ khẩu cũ số : 0217 do Công an lưu trữ . Khi mượn để photocopy , chúng tôi có thấy chưa điều chỉnh tên Nguyễn Minh Hương Thủy thành Lê Trần Hương Thủy Tôi có đề nghị điều chỉnh thì Công an cho rằng hộ khẩu không còn sử dụng nên không cần ghi thêm tên Lê Trần Hương Thủy dưới tên Nguyễn Minh Hương Thủy (đính kèm tờ tường trình mục số 1 ở bản đính kèm số 5)

Sự sai sót khi làm giấy tờ có thể xảy ra trong mọi tình huống . Như trường hợp tờ giấy báo kết quả từ chối do phái đoàn phỏng vấn cấp cho tôi cũng ghi sai, trên giấy đó thay vì H.16 - 161 thì ghi là H.16 - 148 (tờ photocopy đính kèm theo đây có ghi số " 161 " dưới số " 148 " là do tôi sửa lại , việc này sẽ thấy rõ hơn qua hai màu mực trong bản chính mà tôi còn đang giữ) . Như vậy, với nền hành chánh chưa hoàn chỉnh của nước Cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ, với nhân viên trình độ chưa cao thì làm sao tránh khỏi sai sót và nhầm lẫn luôn xảy ra .

- 3/ Bản thân tôi là sĩ quan hiện dịch trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa - tình nguyện nhận quân đội là nghề nghiệp cho cả đời tôi . Tôi đã bị bắt cải tạo 4 năm 11 tháng và quản chế 1 năm tại nhà . Vợ tôi là xuống ngôn viên chương trình " Chiến sĩ Miền Tây " quân khu IV của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa (1970 - 1972) và cũng là giáo viên của Hội " Hoàn Cầu khai tượng "

(1972 - 1975) . Chúng tôi là những nạn nhân chính trị của Cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay , bị phân biệt đối xử trong mọi lãnh vực (đính kèm một trong những giấy mời của Công an mà tôi còn sót lại được một bản số 12) trong chế độ Cộng sản, lý tưởng chúng tôi không thể hòa hợp , do đó về tinh thần chúng tôi luôn bị căng thẳng .

4/ Để làm sáng tỏ hơn trong các chứng từ của hồ sơ cũng như xác định Lê Trần Hương Thủy là con đẻ của chúng tôi . Chúng tôi xin được xét nghiệm Y khoa về huyết thống giữa chúng tôi và con chúng tôi , và xét nghiệm tuổi của giấy tờ và mực trên các bản chánh để biết những giấy tờ này đã có từ lâu , hay mới làm với mục đích gán ghép .

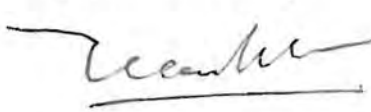
Do vậy , một lần nữa tôi thiết tha xin Ông Giám Đốc cứu xét giấy tờ hộ khẩu , hộ tịch của tôi dưới cái nhìn của một nền hành chánh chưa hoàn chỉnh của chính quyền địa phương tại Việt Nam lúc bấy giờ , và xét tôi cùng gia đình đã và đang là những nạn nhân chính trị , để tôi và gia đình được tái phỏng vấn và được chấp thuận định cư ở Hoa Kỳ . Đây là điều mà tôi và gia đình mong ước , chờ đợi từ lâu . Chúng tôi vô cùng biết ơn Ông .

Trân trọng kính chào Ông Giám Đốc .

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM :

- 1/ Hộ khẩu của gia đình số 490
hộ 218/29A
- 2/ Hộ khẩu cũ số 0217 , hộ 218/25
- 3/ Khai sanh của Hương Thủy
- 4/ Quyết định điều chỉnh
- 5/ Bản tường trình "đc"
- 6/ Giấy chứng nhận của Hương Thủy
- 7/ Đơn xin nhập hộ của Minh Trường
- 8/ Khai sanh của Minh Trường
- 9/ Đơn xin làm khai sanh
- 10/ Giấy báo bổ túc IV : 115.322
- 11/ Tờ tử chối
- 12/ Thư mời của Công an
- 13/ Đơn xin xác nhận
- 14/ Hình ảnh
- 15/ H3 chủ: 63400 - 63402 - 63404 - 63406 / 90 Đg
- 16/ Khai sanh của Lê Văn Trần
- 17/ Khai sanh của Phạm Nguyệt Hương
- 18/ Quyết định đổi họ và tên lót của Phạm Nguyệt Hương
- 19/ Khai sanh của Lê Trần Hương Huyền
- 20/ Hôn thú
- 21/ Giấy họ tên của Lê Văn Trần
- 22/ Quyết định xã hội của Lê Văn Trần

Người làm đơn ,


LÊ-VĂN-TRẦN

HỒ SƠ ĐÌNH KÈM
SỐ 03.

IV 115-322
H 16-161

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc.

Số PD.3/HT

TRÍCH LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN

IC/1

Ngày 3 tháng 07 năm 197 9
ĐƠN THẺ VÌ KHAI SANH CHO

Lê-Trần-Hương-Thủy

Xét đơn của: Phạm-Nguyệt-Hương

- 1) Chứng nhận Lê-Trần-Hương-Thủy, nữ sinh ngày 04.02.1974 tại Phước
in Lạc Thành Phố Cần Thơ Tỉnh Hậu Giang, là con của Lê-Văn-Trần
và Phạm-Nguyệt-Hương.
- 2) Án này thẻ vì khai sanh cho: Lên-Trần

Trước bạ tại Lên-Trần ngày 11.5.1979

Quyền ST Tờ 55 Số 146/1

Thầu Lột-ông

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Hậu Giang, ngày 13 tháng 06 năm 197 9

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ỦY VIÊN THƯ KÝ / HỘ TỊCH

CHỨNG THẬT
BẢN SAO Y BẢN CHÁNH
Căn Theo ngày / tháng / năm
CÔNG CHỨNG VIÊN



[Signature]
-Trần-Ngọc-Mỹ-

Nguyễn Ngọc Điện

Bên tại số 1265

Căn cứ 11

HỒ SƠ, ĐỊNH KEM
SỐ 04

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ, TỈNH Hậu Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

IV: 115322

H.16-161

M&L HT.161P3

QB số /K55 ngày

Số: 122

Hậu Giang, ngày 10 tháng 03 năm 1987

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Điều 14 chương IV điều lệ đăng ký hộ tịch ban hành
Kèm theo nghị định số 04 ngày 16-01-1981 của Hội đồng chính phủ

Căn cứ đề nghị của Công an tỉnh Hậu Giang
và sau khi đã thẩm tra Thay Họ và chữ đệm không đúng

Xét đơn của ông, bà NGUYỄN MINH NGUYỆT HƯƠNG

Nơi đang ký nhân khẩu thường trú 218/25, đường Tr. An Hưng Đạo, An Nghiệp,
TP Cần Thơ, Hậu Giang.

xin thay đổi, cải chính lại: Họ và chữ đệm
Con

Lý do Trong lúc kê khai hồ khẩu vì sơ xuất nên gia đình khai sai.
Nay xin điều chỉnh lại Họ và chữ đệm đúng với khai sinh.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Cho phép ông, bà NGUYỄN MINH HƯƠNG THUY

Sinh ngày tháng năm 1976 Được thay đổi, cải chính Họ và chữ đệm
từ: NGUYỄN MINH HƯƠNG THUY 1976

quay trở thành: LÊ TRẦN HƯƠNG THUY 1976

ĐIỀU 2: Các sổ sách về hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ về căn cước, lý lịch của
ông, bà LÊ TRẦN HƯƠNG THUY đều phải theo đúng nội dung quyết định này.

Tuy được thay đổi, cải chính tên họ của mình, song đương sự phải chịu mọi
trách nhiệm về tên họ cũ của quá khứ đối với pháp luật Nhà nước.

ĐIỀU 3: Ông Chánh văn phòng UBND thành phố, tỉnh Hậu Giang
Sở, Ty công an Tỉnh Hậu Giang UBND TP Cần Thơ
và ông, bà LÊ TRẦN HƯƠNG THUY chiếu quyết định thi hành.

TM. UBND TỈNH

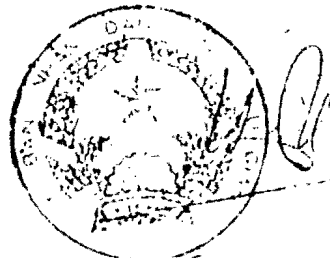
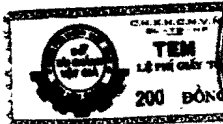
KT. Chủ tịch

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

CHỨNG THẬT

BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

ĐƠN CHỨNG VIỆC



TỜ TƯỜNG TRÌNH

Khởi稿:

ĐƠN CÔNG AN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN NGHỆP
(Thành Cầu Chảo)

Tôi tên là LÊ VĂN TRẦN sinh ngày 25-04-1987,
hiện cư ngụ tại nhà số 218/19A đường Trần Hưng Đạo, Cầu Chảo,
xã trịnh lý một việc sau đây:

(1) Ngày nay 2-6-1992 tôi có làm đơn mượn hộ
khẩu cũ để photocopy để xác minh hồ sơ xin xuất cảnh. Tôi
đã được cho mượn hộ khẩu cũ số 0217 do bà Phạm Thị Bảy
làm chủ hộ số 218/25 đường Trần Hưng Đạo, Cầu Chảo. Khi
đốt chếu hộ khẩu cũ tôi với hộ khẩu của nhà tôi đang
số 490 ở tại số 218/19A đường Trần Hưng Đạo thì nhận thấy
có sự không khớp nhau giữa họ và chữ lót của con gái tôi
tên LÊ TRẦN HƯỜNG THUY. Sự việc như sau:

Vào năm 1985, tôi có xin xác nhận tên NGUYỄN MINH
HƯỜNG THUY và LÊ TRẦN HƯỜNG THUY là một người. Công
An Phường An Nghiệp đã xác nhận (định kèm bản sao). Đến
năm 1987, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hà Giang đã ra Quyết
định số 417 ngày 10-3-1987, chấp thuận cho tôi được
điều chỉnh họ và chữ lót cho con tôi được với khai sinh
(Bản sao quyết định định kèm). Căn cứ vào quyết định này,
Cơ quan Công An đã điều chỉnh tên Nguyễn Minh Hương Thuy và
tên Lê Trần Hương Thuy vào sổ hộ khẩu của gia đình tôi. Còn bản
hộ khẩu cũ mà Cơ quan Công An cho mượn (số 0217) vì không còn
sử dụng nên không có ghi thêm tên Lê Trần Hương Thuy dưới tên
Nguyễn Minh Hương Thuy như quyết định đã cho phép. Chính
vì vậy mới có sự khác biệt giữa hai hộ khẩu.

Duyệt Lãnh đạo Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

228
102-

Đơn xin nhập hộ cho cháu bé mới sinh

Đã được
Huyện ủy
Phân

Tôi tên Phạm Thị Bẩy 65 tuổi chủ hộ nhà số
218/25 Đường Trần Hưng Đạo Phường An nghiệp,
thành phố Cao Bằng tỉnh Hà Giang.

đang đơn này kính gửi đến Đơn Công An
Phường An nghiệp xin nhập hộ cho đứa cháu
ngoài mới sinh tên Lê Minh Trường (kèm theo

CHỨNG THỰC

BẢN SAO Y BẢN CHÁNH

Còn Thứ ngày 14 tháng 9 năm 1979

ĐỒNG CHỨC VIÊN



Giải quyết.

Yêu cầu Đơn Công An Phường xét và
kính chào

Ngày 28/12/1979
Người đứng đơn
Bẩy

Nguyễn Văn Chấn DCS I

HIS Phạm Thị Bẩy ngụ tại quê
tho đến đơn xin nhập hộ cho
cháu ngoại, đồng thời là trẻ em
chủ hộ của ông đơn KIC CH. lớp 1.

Phạm Thị Bẩy

M. Ngày 28/12/79

T.M. Trích đơn

Trần Văn

phạm Thị Bẩy



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số 1224 /HT-UBT

Ngày 15 tháng 10 năm 1979

5/N

KHAI SANH

(CHO CÁC TRƯỜNG HỢP KHAI TRÉ HẠN)

— Căn cứ Nghị Định số 24/CP ngày 2-2-1976 của Hội Đồng Chính Phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Chính quyền Nhà Nước cấp Tỉnh.

— Xét đơn của Nguyễn Văn Nguyệt-Hàng
hiện cư ngụ tại Số 1218/25 Trần-Hưng-Dạo Phường An-Sơn-Chợ TP Cần Thơ
xin lập khai sanh cho con, do hậu quả tác
nên đã trễ hạn theo quy định của Nhà Nước.

— Căn cứ theo 02 nhân chứng : 1)- Nguyễn Văn-Tú

2)- Lê-Biến-Huỳnh

với sự xác nhận rõ ràng của Ban Công An Xã, Phường là cơ quan đang quản lý hộ tịch, họ khẩu tại địa phương.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO Y BẢN CHÁNH UBND Tỉnh thừa nhận Nguyễn Văn-Trần, nam (nam, nữ)
sinh ngày 16.11.1979 tại xã Phước An-Lạc Thành-Phước Cần Thơ
là con của Tên: Nguyễn Văn-Trần

— Ông (cha) Lê Văn-Trần nghề nghiệp Là ruộng

— Bà (me) Nguyễn Văn-Nguyệt-Hàng nghề nghiệp Công nhân viên

Lập xong tại Phòng Hộ Tịch/Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh ngày 15
tháng 10 năm 1979

— Trước ba tại Hậu giang ngày 04.12.1979 Quyền I
Tờ 88 Số 157 Thân Đặt Công

Ngày 04 tháng 12 năm 1979

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

KT. Chủ Tịch

Ủy Viên / Hộ Tịch



Biên lai số 1856

Tiền nộp 10 xu

Chữ ký người phụ trách

[Signature]



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

IV 115.322
H 16 - 161.

Bangkok, Thailand

Date: Sept. 27, 1985

HỒ SƠ ĐÌNH KEM
SƠ 10

Le Van Tran

218/25 Tran Hung Dao

Can Tho

Hau Giang

Request for Documents

Dear: Le Van Tran DOB: 25 Apr. 1949 IV: 115322

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- _____ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: _____ copies)

- _____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ✓ _____ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ✓ _____ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ✓ _____ (5) One copy of the original of your household census book (ho khai).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ✓ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ✓ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- ✓ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
- ✓ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ✓ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- ✓ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

etc: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- _____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.
- ✓ (13) Other: Please submit copies of the original official documents
showing that Pham Nguyen Huong has another name
"Nguyen Minh Nguyen Huong".
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

9
 Orderly Departure Program
 131 Soi Tien Siang
 Sathorn Tai Road
 Bangkok 10120, Thailand

Dear Le Van Tran & family

[] Your application to be admitted to the United States under Section 207 of the Immigration and Nationality Act, as amended, as a refugee has not been approved. You have failed to establish that you qualify as a refugee under the provisions of Section 101(a)(42) of the INA.

[] You have been approved to enter the United States as a parolee under the Public Interest Parole Program initiated by the United States Government in the interest of family reunification. You must have a sponsor who will pay for transportation to the United States and show that he or she has the financial ability and willingness to support you until your status can be adjusted from that of a parolee to that of a permanent resident of the U. S. You will also be given authorization to seek employment once you are in the U. S.

X Upon a thorough review it has been determined that you are not eligible for consideration under the Orderly Departure Program. ODP processing criteria does not include cases such as yours, and therefore we are unable to proceed with your case.

If you wish to provide further evidence in support of your application, that evidence should be mailed to:

Director
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

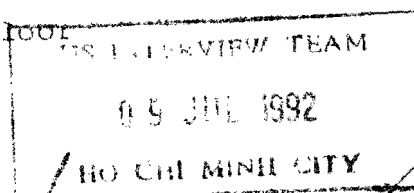
[] Đơn xin nhập cư vào Hoa kỳ của Ông/Bà, dưới điều khoản 207 của Bộ Luật Nhập Cư Và Nhập Tịch, như đã bổ sung, theo diện tị nạn đã không được chấp thuận. Ông/Bà đã không hội đủ điều kiện như là một tị nạn dưới điều khoản 101 (a) (42) của Bộ luật INA

[] Ông/Bà đã được chấp thuận vào Hoa kỳ theo diện đặc biệt có điều kiện (parolee) trong Chương Trình Đặc Biệt Có Lợi Ích Cho Dân Chúng (Public Interest Parole Program) do chính phủ Hoa kỳ khởi xướng vì lợi ích của việc đoàn tụ gia đình. Ông/Bà phải có một người bảo lãnh và người đó sẽ trả toàn phí đi chuyên đi Hoa kỳ và chứng minh là có khả năng tài chính và sẵn sàng bảo trợ Ông/Bà cho đến khi tình trạng diện đặc biệt có điều kiện được điều chỉnh thành diện thường trú dân (Permanent resident) của Hoa kỳ. Ông/Bà cũng sẽ được quyền tìm việc làm một khi Ông/Bà ở Hoa kỳ.

X Sau khi duyệt xét kỹ lưỡng, ODP quyết định Ông/Bà không hội đủ điều kiện để được chấp thuận trong Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự. Tiêu chuẩn hiện hành của ODP không bao gồm những trường hợp như trường hợp của Ông/Bà, và vì thế ODP không thể tiến hành hồ sơ của Ông/Bà.

Nếu Ông/Bà muốn nộp thêm chứng cứ để bổ sung cho hồ sơ của Ông/Bà, xin gửi đến:

Giám Đốc,
Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building, 9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



REJ-2

HỒ SƠ ĐÌNH KEM Công hợp xã hội chủ nghĩa và q. non
SỐ 12 ĐO LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

IV: 115322

H-16-461

TT = 0 1/10/10/01

Chứng tôi công an phường an nghiệp thuộc công an thành phố

Xin mời Đinh Văn Tiến ----- Hiện ngụ tại số

21/25 ----- đường Phan Đăng -----

Đến tại công an phường an nghiệp vào lúc 13 -----

Ngày 11 ----- tháng 2 ----- năm 1964

Đi đến căn phòng theo Đi -----

Lý do -----

Nòng nhận được báo này đến đúng giờ qui định

An nghiệp ngày 10 tháng 2 năm 1964

T/M Trưởng CA phường

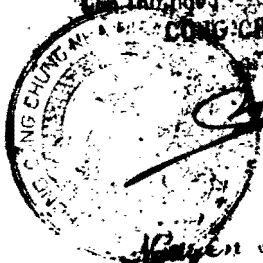
CHỨNG THẬT

Số 1426 / CC.NH

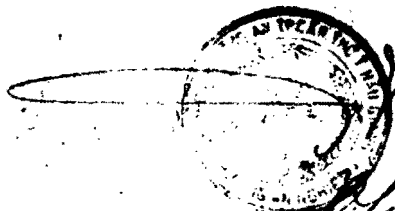
BẢN SAO & BẢN CHANH

Cấp Thủ phủ, Tỉnh, năm 1964

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Ngọc Thiện



Phan Văn Tiến



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

— 0 —
Đơn xin xác nhận

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Phường An Nghiệp

Đồn Công an Phường An Nghiệp

Bôi tên Nguyễn Minh Nguyệt Hương
tức Phạm Nguyệt Hương hiện ngụ tại số
218/25 đường Trần Hưng Đạo Thành Phố
Cần Thơ. Kính xin quý cơ quan xác nhận
trường hợp sau:

- Bôn Nguyễn Minh Nguyệt Hương tức
Phạm Nguyệt Hương là một người;
sinh năm 1952 theo khai sinh
và chứng minh nhân dân và năm
1953 như trong hồ sơ.
- Bôn Nguyễn Minh Hương cũng sinh năm
1976 và tên là Trần Hương cũng
sinh năm 1976 là một người.

Bôi cam đoan lời khai trên là đúng sự
thật. Xin chân thành cảm ơn.

An nghiệp ngày 15.12.1985

Nguyễn Minh Nguyệt Hương

Nguyễn Minh Nguyệt Hương

theo đó, các nước nhận viện trợ
- dùng để phân bổ - phân bổ.

BCH. ĐƠN CÔNG AN

TRƯỜNG ĐOÀN

55-17260-100

BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

Can T. 1000/14

~~ĐỒNG NGHIỆP VIÊN~~



TEM

200 ĐỒNG



Sisters: Huong Huyen
and Huong Thuy
in 1976.



My two daughters
in 1979 (September)



Minh Truong (was ten
months old) and his
two elder sisters.
(Sept. 1980)



The whole family standing
with Grandmother.

(1985)

(Minh Truong at left, and
Huong Thuy at right of Grand-
mother.)



(1)

Huong Huyen



(2)

Huong Thuy



(3)

Minh Truong

These three photographs with other papers have been submitted to O.D.P.'s office as substitution documents (Dec. 1985- IV#115322)
(Today attached document number 13.)

VIỆT NAM, CỘNG HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ PHÁP
Département de la Justice

SỞ TỬ PHÁP NAM PHÂN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H.G.R.Q. Kiên-hòa
(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH xã Tân thạch
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Kiên-hòa (NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1947
(Année)

SỐ HIỆU 20
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Lê văn Trần
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	con trai
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Le 25 Avril 1947
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Làng Tân thạch
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Lê văn Chiêu
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Tân thạch
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Lê thị Đặng
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Tân thạch
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Ngô phượng Tường
(Nous)
Chánh-án Tòa H.G.R.Q. Kiên-hòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn văn Lý
(M.)

Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Kiên-hòa ngày 15-4-1964
CHÁNH ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Kiên-hòa ngày 15-4-1964
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF.)

CHỨNG THẬT

Số 2653
BẢN SÁO Y BẢN CHÁNH
Căn cứ ngày 12 tháng 2 năm 1964
CÔNG CHỨNG VIÊN

Giá tiền : 5000
(Cént)

Biên-lai số : NV 125
(Quittance no)

56.17

IV. 115.322

4.16.167

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Trích-lục văn-kiện thể-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà ~~THẨM-PHÁN~~ PHONG-DINH

TOÀ ~~THẨM-PHÁN~~ PHONG-DINH

Một bản chánh giấy thể-vi khai sanh

cấp cho Phạm nguyệt Hương

do Ô. Nguyễn Văn Tấn Chánh-Án Toà Phong-Dinh

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 17/1/1961

cho Phạm nguyệt Hương

và đã trước-bạ;

(1) Số 489

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Phạm nguyệt Hương, nữ, sanh ngày 1-12-1952, tại Thị trấn Thanh Đông, Cần Thơ, con của Cha Vô danh, và Phạm thị Bội

CHỨNG THẬT

Số 16053

BẢN SAO Y BẢN CHÁNH

Cần Thơ ngày 17/1/1961

NGUYỄN VĂN TẤN

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH.

Đã-HO, ngày 25 tháng 3 năm 19 61

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phí: _____

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CẦN THƠ

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

--

--:--:--:--:--:--

Cần Thơ, ngày 24 tháng 6 năm 1992

Số: 238/QĐ.UBT.92

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

- Căn cứ điều 47 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân do Hội đồng Nhà nước công bố ngày 11.7.1989 ;

- Căn cứ đề nghị của Ông Giám đốc Sở Tư Pháp tỉnh Cần Thơ ; và sau khi đã thẩm tra ;

- Xét đơn của Ông , Bà : **Nguyễn Minh Nguyệt Hương**
Nơi thường trú : **P. An Nghiệp - TP Cần Thơ - Tỉnh Cần Thơ**

Xin thay đổi cải chính lại : **Họ và chữ lót** cho **Tên**

Lý do : . . . **Khớp với khai sinh gốc**

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Cho phép Ông , Bà : **Nguyễn Minh Nguyệt Hương**
Sinh ngày . . . tháng . . . năm **1952** Được thay đổi cải chính
. từ : **Nguyễn Minh Nguyệt Hương**
Nay sửa thành : **Phạm Nguyệt Hương**

Điều 2 : Các sổ sách về Hộ tịch , hộ khẩu , chứng minh thư , lý lịch và các giấy tờ khác của ông , bà : **Phạm Nguyệt Hương**
đều phải đúng nội dung quyết định này .

Điều 3 : Các đồng chí Chánh văn phòng UBND tỉnh , Giám đốc Sở Tư Pháp , Công an , Thủ trưởng các ngành có liên quan , UBND các cấp và Ông , Bà : **Phạm Nguyệt Hương**
có trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Ký Chủ tịch

H. TỊCH

CHỨNG THẬT

BN 16633 /GG.NH
BAN SƠ Y BAN CHÁNH
Ban Thường vụ / Ban Thường vụ
CÔNG CHỨNG VIỆN

Nguyễn Ngọc Diễm

TH-QB/TP-GB-69-6

88'19

JV: 115.322

146-161

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH KIẾN TƯỜNG

QUẬN: Thân-Thạch

XÃ: Tân Lập

SỐ HIỆU: 31

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên, họ người chồng LÊ-VĂN-THÂN
 nghề - nghiệp Quản Nhân
 sinh ngày 25 tháng 01 năm 1947
 tại Xã Tân-Thạch, Kiến-Tường
 cư - sở tại Xã Tân-Thạch
 tạm - trú tại Xã Tân Lập, Kiến Tường
 Tên, họ cha chồng LÊ-VĂN-CHIẾN (chết)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ chồng LÊ-THỊ-DẠNG (sống)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ người vợ NGUYỄN-KHUYẾT-HUONG
 nghề - nghiệp Học Sinh
 sinh ngày 01 tháng 12 năm 1952
 tại Xã Thường-Thạch-Dũng, Long-Dinh.
 cư - sở tại Xã Tân-Thạch, Tân-Dũng
 tạm trú tại Xã Tân Lập, Kiến Tường
 Tên, họ cha vợ Võ-Danh
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ vợ Phạm-thị-Bảy (sống)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 - Ngày cưới Ngày một, tháng sáu, một nghìn chín trăm bảy mươi
 (hai)
 - Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế /
 ngày / tháng / năm /
 tại /

Trích y bản chính

Tân Lập

ngày 26 tháng 06 năm 1972

VIỆN - CHỨC - HỘ - TỊCH



MIỄN-THỊ-TMƯC
 TC.VT.86'3466/BNV/HC/28

NGÀY 03-08-1980 CHỨNG THẬT

BẢN SAO Y BẢN CHÍNH
 Công chứng viên



84/22
BỘ NỘI VỤ
Trại CT Xuyên Mộc
số : 243/GRT

CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

ĐV: 145-322
416-167

(17) IẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 58/QĐ ngày 26/4/1980 của Bộ Nội vụ
Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh Lê Văn Trần
Sinh ngày 25/1/1947
Nơi sinh Bến tre
Nơi ĐKNKTT trước khi bị bắt: 224 đường Trần Hưng Đạo, An nghiệp
Cần thơ, Hậu giang

Cán tội Trung úy trưởng ban tâm lý chiến. nguy
Đi bắt ngày 21/6/1975 Án phạt : 03 năm TTCT
Theo quyết định số 149/QĐ ngày 22/8/1978 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án, lan cộng thành năm
Đã được giảm án lan, cộng thành năm

Nay về cư trú tại 224 đường Trần Hưng Đạo, An nghiệp, Cần thơ
Hậu giang, quản chế 12 tháng.

Tư tưởng biểu hiện an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối chính
sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và nhà nước. Lao động có
nhiều cố gắng- có chất lượng. Học tập tham gia đều, nghiêm túc
Chấp hành nội qui kỷ luật chưa gồng sai phạm lớn. Xếp loại cải
tạo hàng năm đạt loại trung bình. Đề nghị địa phương tiếp tục
giáo dục thêm.

Lên tay ngón trỏ phải
của Lê Văn Trần
Danh bạn số :
Lập tại :

Họ tên, chữ ký
Người được cấp giấy

11/ ngày 10 tháng 05 năm 1980
Giám thị

Lê Văn Trần

Thiếu tá : Võ Cầm

xã nhân
 08. có đến tỉnh tỉnh ra
 tại. có-ban hay tiếp
 văn. bản li đến. với chấp
 hành. theo quân số tại
 địa phương.

ngày 20/7/80
 tại đơn vị
 (Circular stamp)

Có đến tỉnh tỉnh đến
 lúc 10 giờ ngày 23.5.80
 và hướng về tỉnh II
 (Signature) Pmhi

MS có đến tỉnh tỉnh ra
 tại m ban tại Kiên Giang
 thành

ngày 20/6/80
 tại đơn vị CA



CHỨNG THẬT
 Số 14266 /CC.NH
 BẢN SAO Y BẢN CHÍNH
 Căn cứ ngày 14 tháng 2 năm 1980
 CÔNG CHỨNG VIỆN

(Signature)
 Nguyễn Văn...

88' 20

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIẾN-TƯỜNG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XA TÂN-LẬP

SỐ HIỆU 77

MIỀN LÊ-PHI

Vị trí do Quản Nhân

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

IV. 115.322

4.16-167

Lập ngày 12 tháng 06 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	LÊ - TRẦN - HƯƠNG - HUYỀN
Con gái hay con trai	NỮ
Ngày sanh	Sáu, tháng sáu, một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh	Bác Sanh viện, Kiến-Tường
Tên họ người cha	Lê - Văn - TRẦN
Tên họ người mẹ	Phạm - Nguyệt - Hương
Vợ chánh hay không có hôn thú	Hôn-thú số 54, lập ngày 11 tháng 6 năm 1972
Tên họ người đứng khai	Lê - Văn - TRẦN

MIỀN TÂY - TUYÊN

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

TC.VT. 54 ANHƯƠNG / KIẾT

Tân-Lập ngày 12 tháng 06 năm 1974

BẢN SAO Y BẢN CHÁNH

Kiểm Viên-Chức Hộ-Tịch,

Lưu trữ ngày 1 tháng 2 năm 1974

CÔNG CHỨNG VIỆN



Trần-ngọc-Tính

Nguyễn Ngọc

Số: 22

ĐV. 115. 322

Ty Công An Hậu Giang
Công An Thành Phố Cần Thơ
Số: 63/QĐXC.81

416 - 161
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUYẾT ĐỊNH XÃ CHẾ

- 000 -

Căn cứ vào chính sách của chính phủ cách mạng
lên thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam dựa vào biên bản họp dân

Ấn hyliệp TP Cần Thơ

Anh LÊ VIN TRÂN - cấp bậc Trung úy -
hiện cư ngụ tại số 224 - khóm phường - An -
hyliệp - đã học tập cải tạo xong 5 năm - tiếp tục quản
chở từ 12 tháng - kể từ ngày 10/05/80 - đến 10/05
1981 - thời gian quản chế anh Đoàn - đã tỏ ra tích
cực phấn đấu chấp hành đúng qui định góp phần tham gia mọi
hoạt động của địa phương.

Nay Công An Thành Phố Cần Thơ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: xã đã và phục hồi quyền công dân cho
anh LÊ VIN TRÂN - - - - -

Điều 2: Văn Phòng Công An TP Cần Thơ, Công an
phường An hyliệp - chiếu quyết định
thi hành.

CHỨNG THẬT

Số 1483 / QĐ.XH
BẢN SAO Y BẢN CHÍNH
Cần Thơ ngày 12 tháng 2 năm 1981
CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 10 tháng 08 năm 1981
TM/CÔNG-AN THÀNH PHỐ CẦN-T



Nguyễn Mỹ Điện

Thị Văn Dương

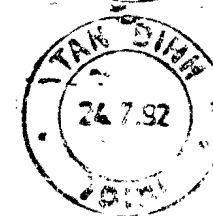
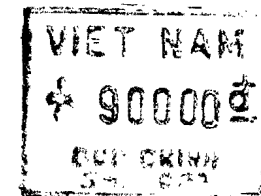
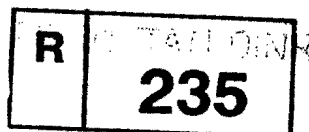
R: LÊ VĂN TRẦN

218/19A TRẦN LƯƠNG ĐẠO
PHƯỜNG AN NGHĨE - CẦN LŨO
SOUTH - VIETNAM

TV: 115322

H016: 161

H016 bị bác v/v *phải đến đơn (2 họ)*
8/92

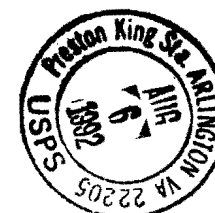


TO: MRS: KLUOC MINH TUO

PO. BOX 5435 - ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A



11519 = 104600

8-6

* 4016 bả bẻ v
- vò con mang 2 bên
mặt dãi có gậy bẻ
sọc nhàn, dãi chỉnh.
- gậy bẻ qua nhàn do
đó phải dãi nhàn
thi phan bẻ —

Oxford®

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

ESS217E